

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 3511/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, tỷ lệ phần

trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn năm 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại tiết 1.1.1 điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 như sau:

Tại tiết 1.1.1 điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 quy định: “- *Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế tài nguyên, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ;*”

Nay sửa đổi như sau: “- *Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế tài nguyên, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ các Doanh nghiệp thuộc Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh;*”

2. Bãi bỏ quy định “- *Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế tài nguyên, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ các Doanh nghiệp thuộc Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (không bao gồm Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)*” tại tiết 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 Điều 1.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 2,3,4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn năm 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Bổ sung khoản 2, 3 Điều 1 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn năm 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

1. Bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

2.1. Nguồn thu của ngân sách cấp xã

2.1.1. Các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)

- Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế tài nguyên, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ các Hộ kinh doanh cá thể thuộc Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh;

- Các khoản thu phí, lệ phí (đã bao gồm lệ phí môn bài) phần nộp ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

- Phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt do đơn vị cung cấp nước sạch tổ chức thu đối với các tổ chức, cá nhân là đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt có sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu đối với các tổ chức, cá nhân tự khai thác nước để sử dụng thuộc đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt;

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Lệ phí trước bạ đối với nhà đất;
- Thuế thu nhập cá nhân do Thuế cơ sở quản lý thu;
- Thu từ hoa lợi công sản, quỹ đất công ích... tại xã;
- Thu huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã;
- Thu kết dư ngân sách cấp xã;
- Thu các khoản thu khác của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;
- Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau;
- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn cấp xã;
- Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện;
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã xử lý (sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật);
- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý;
- Thu từ bán tài sản nhà nước do cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý (không bao gồm tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước).

2.1.2. Các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)

- Lệ phí trước bạ đối với ô tô, tàu thuyền, xe máy;

- Thu tiền sử dụng đất thông qua giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân do cấp huyện (đã thực hiện trước khi kết thúc hoạt động, nhưng có số nộp sau thời điểm 01/7/2025) và cấp xã sau sắp xếp quản lý và tổ chức thu;

- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép.

2.2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

2.2.1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác do cấp xã quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công và nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật (bao gồm các dự án cấp huyện trước khi kết thúc hoạt động vào 01/7/2025 chuyển về cấp xã sau sắp xếp làm chủ đầu tư);

- Đầu tư cho các công trình, dự án do cấp xã quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại điểm 2.2.2, khoản 2 Điều này;

- Đầu tư từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và Luật Đầu tư công;

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Chi trả nợ các khoản vay theo cam kết, thu hồi tạm ứng, ứng trước dự toán của ngân sách cấp xã;

- Chi đầu tư khác thuộc ngân sách cấp xã quản lý theo quy định (bao gồm chi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá; chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư...).

b) Một số nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật: Chi đầu tư phát triển các lĩnh vực sự nghiệp cấp xã quản lý để thực hiện các nhiệm vụ sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, các chương trình đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2.2. Chi thường xuyên

a) Chi các hoạt động kinh tế do cấp xã quản lý

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

+ Sự nghiệp khuyến nông, khuyến lâm do cấp xã quản lý;

+ Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, đưa khoa học tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; công tác khuyến công phòng chống cháy rừng và các hoạt động phục vụ cho công tác phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn.

- Sự nghiệp thủy lợi

Hỗ trợ thủy lợi nhỏ; Hỗ trợ công tác triển khai, khắc phục hậu quả lũ lụt đối với các công trình thủy lợi và một số nhiệm vụ thuộc sự nghiệp thủy lợi khác do cấp xã quản lý.

- Sự nghiệp giao thông

+ Đảm bảo hoạt động quản lý giao thông; duy tu, sửa chữa thường xuyên các tuyến huyện lộ, tỉnh lộ (do tỉnh phân cấp cho xã quản lý);

+ Khắc phục giao thông sau lũ lụt, bão đối với đường, cầu, cống do cấp xã quản lý;

+ Hỗ trợ giao thông nông thôn.

- Sự nghiệp tài nguyên và môi trường

+ Đảm bảo hoạt động, nghiệp vụ sự nghiệp tài nguyên môi trường do cấp xã quản lý. Thực hiện nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Đề án Đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo;

+ Kinh phí đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt phát điện tại xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh.

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính và kinh tế khác

+ Chi cho công tác quản lý đô thị, công ích tại địa bàn cấp xã;

+ Các sự nghiệp kiến thiết thị chính và kinh tế khác theo quy định.

b) Chi sự nghiệp giáo dục

- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục do cấp xã quản lý, bao gồm: Khối các trường mầm non; khối các trường tiểu học; khối các trường trung học cơ sở; khối các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú;

- Thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; chi bổ sung thiết bị dạy học, tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện duy trì và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; chi phục vụ hoạt động toàn ngành: Tổ chức tập huấn, thi học sinh giỏi... và các khoản chi khác theo quy định.

c) Chi sự nghiệp đào tạo

- Đảm bảo các hoạt động của các Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên; Trung tâm chính trị;

- Hỗ trợ đào tạo cán bộ cấp xã; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3 cho các đối tượng thuộc Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã quản lý, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã... và các hoạt động đào tạo khác theo quy định.

d) Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin - thể dục, thể thao - phát thanh, truyền hình

- Đảm bảo cho các hoạt động sự nghiệp văn hoá thông tin - thể dục thể thao - phát thanh truyền hình cấp xã; chi công tác gia đình; du lịch; hoạt động Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chi cho hoạt động thư viện; tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao, liên hoan văn hóa văn nghệ và hỗ trợ hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao cho các cơ quan đơn vị thuộc cấp xã quản lý;

- Chi bảo dưỡng, sửa chữa và duy trì hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao.

e) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội

- Chi thực hiện chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội và tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách theo quy định;

- Bổ sung các quỹ cho vay hộ nghèo, hộ chính sách;

- Chi quà cho các đối tượng chính sách theo quy định: Gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, Mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng....;

- Chi trợ cấp hằng tháng, trợ cấp đột xuất và mai táng phí cho đối tượng hưu xã và các đối tượng chính sách khác;

- Các hoạt động đảm bảo xã hội khác.

f) Chi sự nghiệp y tế

Đảm bảo hoạt động cho các trạm y tế cấp xã và các nhiệm vụ y tế khác theo quy định.

g) Chi quản lý hành chính

- Chi đảm bảo hoạt động bộ máy quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Chi phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của Đại biểu Hội đồng nhân dân; Kinh phí các kỳ họp Hội đồng nhân dân theo quy định;

- Chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Chi thi đua khen thưởng, các hoạt động thường xuyên về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; khám tuyển nghĩa vụ quân sự; Chi triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Trung ương, tỉnh; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, xây dựng, thẩm định, kiểm tra và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật;

- Các nhiệm vụ chi quản lý hành chính khác.

h) Chi quốc phòng, an ninh

- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng; thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ; tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên; tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ; đảm bảo chế độ chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị; đảm bảo cho công tác phòng không nhân dân; thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân; công tác giáo dục quốc phòng và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; công tác động viên công nghiệp quốc phòng; bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng theo phân cấp; chi mua sắm trang phục dân quân tự vệ và các nhiệm vụ khác của cấp xã theo quy định;

- Chi công tác phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; quản lý vận chuyển sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy...và quản lý các ngành kinh doanh đặc biệt; quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài tại địa phương; chi công tác phòng cháy và chữa cháy; chi công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục; chi thực hiện công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế; Công tác phòng chống các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội; Chi sơ kết, tổng kết và khen thưởng tổ chức cá nhân trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chi tổ chức diễn tập phòng, chống khủng bố, cứu hộ, cứu nạn theo kế hoạch của địa phương và bảo đảm các nhiệm vụ khác của cấp xã theo quy định.

i) Chi khác ngân sách

Các khoản chi khác của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau”

2. Bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã (chi tiết theo phụ biểu đính kèm).”

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật..

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025./.

CHỦ TỊCH
Bùi Minh Châu

**BIỂU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

STT	Nội dung	Địa bàn các phường Việt Trì, phường Nông Trang, phường Thanh Miếu, phường Vân Phú, xã Hy Cương, phường Phong Châu, phường Phú Thọ, phường Âu Cơ		Địa bàn các xã còn lại	
		NS cấp tỉnh	NS phường, xã	NS cấp tỉnh	NS cấp xã
1	Thuế giá trị gia tăng (GTGT) từ Khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Trung ương quản lý, Khu vực DNNN do địa phương quản lý, Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100		100	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) từ Khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Trung ương quản lý, Khu vực DNNN do địa phương quản lý, Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100		100	
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) từ Khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Trung ương quản lý, Khu vực DNNN do địa phương quản lý, Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100		100	
4	Thuế tài nguyên từ Khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Trung ương quản lý, Khu vực DNNN do địa phương quản lý, Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100		100	
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ Khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Trung ương quản lý, Khu vực DNNN do địa phương quản lý, Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100		100	
6	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ Khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Trung ương quản lý, Khu vực DNNN do địa phương quản lý, Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100		100	

7	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh				
a)	Thuế GTGT, Thuế TNDN, Thuế TTĐB, Thuế tài nguyên, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ các Doanh nghiệp thuộc Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, trừ tiền chậm nộp thuế tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp)	100		100	
b)	Thuế GTGT, Thuế TNDN, Thuế TTĐB, Thuế tài nguyên, Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ các Hộ kinh doanh cá thể thuộc Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, trừ tiền chậm nộp thuế tiền thuê đất)		100		100
8	Lệ phí trước bạ				
-	Đối với ô tô, tàu thuyền, xe máy	50	50	50	50
-	Đối với nhà đất		100		100
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đối với hộ gia đình và cá nhân)		100		100
10	Thuế thu nhập cá nhân (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)				
-	Thuế tính quản lý thu	100		100	
-	Thuế cơ sở quản lý thu		100		100
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100		100	
12	Thu tiền sử dụng đất				
-	Đối với trường hợp giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất (các khu đô thị, dự án nhà ở thương mại...), đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất do cấp tỉnh quản lý và tổ chức thu.	100		100	
-	Đối với trường hợp thu tiền sử dụng đất từ các dự án có sử dụng vốn vay ngân quỹ nhà nước theo chủ trương đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và phương án tài chính được UBND tỉnh phê duyệt.	100		100	
-	Đối với trường hợp giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân do cấp huyện (đã thực hiện trước khi kết thúc hoạt động, nhưng có số nộp sau thời điểm 01/7/2025)) và cấp xã sau sắp xếp quản lý và tổ chức thu;				
+	Trên địa bàn các phường	90	10		
+	Trên địa bàn cấp xã còn lại	90	10	80	20

13	Thu phí và lệ phí (đã bao gồm lệ phí môn bài)				
a)	Phí và lệ phí tính	100		100	
b)	Phí và lệ phí cấp xã		100		100
c)	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	20	80	20	80
e)	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải:				
-	Phí bảo vệ môi trường nước thải công nghiệp	100		100	
-	Phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt				
+	Đơn vị cung cấp nước sạch tổ chức thu đối với các tổ chức, cá nhân là đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt có sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước		100		100
	Đơn vị cung cấp nước sạch là Công ty cổ phần Cấp nước Phú Thọ	100		100	
+	UBND xã, phường tổ chức thu đối với các tổ chức, cá nhân tự khai thác nước để sử dụng thuộc đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt		100		100
14	Thuế bảo vệ môi trường (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định; bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100		100	
15	Thu Hoa lợi công sản, Quỹ đất công ích, ... tại cấp xã		100		100
16	Thu khác ngân sách theo quy định (bao gồm các khoản tiền chậm nộp khác theo quy định của Luật Quản lý thuế): cấp nào thực hiện, ngân sách cấp đó hưởng 100%	100	100	100	100
17	Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật (bao gồm các khoản tiền chậm nộp khác theo quy định của Luật Quản lý thuế): cơ quan nhà nước cấp nào thực hiện, ngân sách cấp đó hưởng 100%	100	100	100	100
18	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật; bao gồm các khoản tiền chậm nộp khác theo quy định của Luật Quản lý thuế): cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào xử lý, ngân sách cấp đó hưởng 100%	100	100	100	100
19	Thu từ bán tài sản nhà nước (không bao gồm tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; bao gồm các khoản tiền chậm nộp khác theo quy định của Luật Quản lý thuế): cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào quản lý, ngân sách cấp đó hưởng 100%	100	100	100	100
20	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (bao gồm các khoản tiền chậm nộp khác theo quy định của Luật Quản lý thuế)				
a)	Do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý	100		100	

b)	Do cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý		100		100
21	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)				
a)	Tiền thu do Trung ương cấp Giấy phép (đối với 30% ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	100		100	
b)	Tiền thu do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép:	50	50	50	50